

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước phường 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025, nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường, UBND phường Việt Hoà ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và Chuyển đổi số (CDS) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, áp dụng cho 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản phủ 4.0.

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Văn bản số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

- Các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của Tỉnh ủy Hải Dương (cũ) và Thành ủy Hải Phòng (cũ) giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, gồm: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng.

- Các Kế hoạch, Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chiến lược dữ liệu đã được UBND tỉnh Hải Dương (cũ) và UBND thành phố Hải Phòng (cũ) ban hành.

- Kế hoạch số 4570/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Hải Dương (cũ) và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/02/2025 của UBND thành phố Hải Phòng (cũ).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 75% ở cấp xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.
- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.
- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.
- 100% hệ thống thông tin trong CQNN được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng số

- Nâng cấp hệ thống máy tính cho một số Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc phường.
- Triển khai ứng dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý: giáo dục, tài chính, công chức viên chức...
- Nâng cấp và đồng bộ ứng dụng CNTT cho hệ thống truyền thanh của phường.
- Thực hiện chỉnh trang, hạ ngầm hệ thống cáp viễn thông, đảm bảo hạ tầng số.
- Thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo trì cơ sở hạ tầng CNTT, có cơ chế khắc phục sự cố, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của hệ thống hiện có.

2. Phát triển Chính quyền số

Ứng dụng trong nội bộ:

- Duy trì sử dụng hệ thống thông tin dùng chung gồm: Hệ thống văn bản quản lý và điều hành đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử xã; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; triển khai các phần mềm chuyên ngành đã có; tăng cường nghiên cứu, học hỏi, ứng dụng các phần mềm phục vụ công việc nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT, nâng cao năng suất lao động, hiện đại hóa công tác chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước như ứng dụng vào việc soạn thảo văn bản, xử lý số liệu, tiếp dân, xử lý hồ sơ, họp thông minh....
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại Trung tâm phục vụ hành chính công nhằm rút ngắn thời gian xử lý các TTHC.

Phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Hướng dân người dân, doanh nghiệp thực hiện đánh giá trên hệ thống khảo sát, đánh giá trực tuyến về mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (nếu có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền).

- Khuyến khích tạo cơ chế thuận lợi để các doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho lĩnh vực ứng dụng CNTT, khoa học công nghệ tại địa phương.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực, các ứng dụng thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt (ví điện tử, mobile money,...) trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán học phí, viện phí, khám chữa bệnh...

- Tiếp tục triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Khuyến khích các đơn vị, doanh nghiệp và người dân đưa các sản phẩm OCOP được công nhận trên địa bàn phường lên sàn thương mại điện tử như TikTok và Shopee.

3. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng xây dựng và vận hành hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố, cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Từng bước mở dữ liệu của cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường quán triệt Luật An ninh mạng; các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin các phòng chuyên môn. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nguy cơ, sự cố tấn công mạng, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền; bổ sung tường lửa hệ mạng LAN đối các phòng, ban, đơn vị đã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin; đảm bảo 100% hệ thống thông tin hiện có của cơ quan, đơn vị được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

- Triển khai các giải pháp phòng chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp nhật ký, sao lưu dữ liệu đối với hệ thống thông tin quan trọng.

- Tham gia tập huấn, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với công an xã, các doanh nghiệp viễn thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống về an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức, cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị; tăng cường hỗ trợ các đoàn thể, tổ chức xã hội nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong sản xuất, kinh doanh và phục vụ phát triển kinh tế- xã hội; đẩy mạnh phổ cập tin học cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường; đẩy mạnh tuyên truyền nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, nâng cao nhận thức, năng lực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

- Trong công tác tuyển dụng, từng bước có chỉ tiêu tuyển dụng công chức, viên chức công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn đảm bảo theo tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu phát triển hiện nay và trong giai đoạn tiếp theo; nghiên cứu, triển khai các chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức phụ trách về CNTT nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường, chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của thành phố về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin theo quy định của tỉnh.

- Đề xuất xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.
- Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của thành phố và nguồn vốn khác; tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp về triển khai, tổ chức và hợp tác, công nghệ

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.
- Tăng cường vai trò của công chức tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của phường; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan chuyên môn UBND phường, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất theo kế hoạch của thành phố.
- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Chuỗi khối (Blockchain) vào giải quyết các bài toán thực tiễn trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế-xã hội.
- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.
- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã, phường về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Xây dựng Kế hoạch tổng thể; triển khai theo từng nội dung, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.
- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của thành phố.
- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của phường.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng và phát triển CNTT. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn liền với việc thực hiện cải cách hành chính.

- Hỗ trợ chuyển đổi số và thương mại điện tử cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện được xây dựng và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường và trực tiếp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban các đơn vị trực thuộc phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện Kế hoạch, thường xuyên tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND về tiến độ, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, để kịp thời giải quyết, tháo gỡ.

Phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho công chức, viên chức thuộc các phòng, ban chuyên môn UBND phường; đề xuất các chính sách đào tạo chuyên sâu cho công chức, viên chức phụ trách CNTT trên địa bàn phường nhằm đảm bảo trình độ đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo không tăng thêm số lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

- Chăm điểm thi đua, đánh giá công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính (trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính) theo kế hoạch đề ra.

- Phụ trách Công thông tin điện tử của phường; thường xuyên theo dõi hoạt động và kịp thời tham mưu phương án xử lý tình huống phát sinh, đảm bảo vận

hành và hoạt động của Cổng thông tin điện tử phường hiệu quả, đáp ứng yêu cầu CCHC đặt ra trong năm.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả việc triển khai sử dụng CNTT theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

- Tiếp tục nâng cao mức độ sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ trong thực hiện công vụ.

- Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, các hộ sản xuất kinh doanh, chủ thể sản phẩm OCOP, Tổ Công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn phường.

2. Văn phòng HĐND&UBND

- Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục nâng cao mức độ sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, Hệ thống thông tin Báo cáo thống kê.

- Phối hợp với các thành viên Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử phường đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định trên Cổng thông tin điện tử phường; hỗ trợ các đơn vị vận hành, bảo dưỡng hệ thống mạng.

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND phường giao chỉ tiêu thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến cho UBND phường đảm bảo đạt các mục tiêu UBND thành phố giao.

- Thúc đẩy sử dụng có hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu cho UBND phường xây dựng, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; rà soát, tham mưu cho UBND phường đề xuất bổ sung danh mục các dự án và nguồn kinh phí trong năm 2025 trình HĐND phường xem xét, quyết nghị làm cơ sở triển khai thực hiện.

4. Các Trường học và Trạm y tế phường

Chủ trì và phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội phường thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, y tế trên địa bàn phường.

5. Công an phường

- Tham mưu UBND phường chỉ đạo triển khai Đề án 06;
- Tham mưu công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng gồm: tham mưu ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin; xây dựng phương án ứng cứu sự cố khi xảy ra mất an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính...
- Duy trì đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, thu nhận hồ sơ cấp căn cước, thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử phục vụ công tác phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số và đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn phường.
- Duy trì tiếp nhận, giải quyết TTHC qua Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng Công an.
- Chủ trì, phối hợp với UBND phường, các ban ngành đoàn thể tổ chức thực hiện các mô hình điểm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông phường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền các nội dung, chuyên đề, tin bài về ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh phường và các nền tảng mạng xã hội.
- Chịu trách nhiệm biên soạn, đăng tải các tin, bài về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng TTĐT phường phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số và CCHC của phường.

7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phường

- Căn cứ Kế hoạch của phường, xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối 6 tháng cuối năm 2025.
- Tổ chức, phối hợp tổ chức ít nhất 01 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về chuyển đổi số, các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp, kiến thức về an toàn trên không gian mạng cho đoàn viên, hội viên của tổ chức mình.
- Vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên, thành viên của tổ chức mình tích tham gia xây dựng chính quyền số, hưởng ứng các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương, cài đặt, sử dụng các ứng dụng cho người dân như cài đặt app SmartHaiPhong, thanh toán không dùng tiền mặt...

8. Trưởng các cơ quan, phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Căn cứ Kế hoạch của phường, xây dựng Kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại đơn vị mình đạt kết quả cao nhất.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn phường Việt Hoà 6 tháng cuối năm 2025. Yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, phòng, ban, đơn vị nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đào Quang Dương